TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2018/QĐST - HNGĐ	*N, ngày 16 tháng 08 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 103/2018/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 07 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trương Thị Th - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Xóm 01, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ - Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Xóm 01, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Th - Sinh năm: 1990 và anh Hoàng Văn Đ - Sinh năm: 1985; cùng ở địa chỉ thường trú: xóm 01 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Th và anh Hoàng Văn Đ đều thống nhất thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Thị Th và anh Hoàng Văn Đ đều thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thu H sinh ngày 22/09/2017 kể từ khi vợ chồng ly thân con chung đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh Đ và chị Th thỏa thuận giao cháu Hoàng Thu H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị Th và anh Hoàng Văn Đ đều thống nhất thỏa thuận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Th và anh Hoàng Văn Đ đều thống nhất thỏa thuận chị Th nộp toàn bộ. Chị Trương Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng dân sự sơ thẩm chị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06243 ngày 17/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N (Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm). Hoàn trả chị Th số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện N;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương